

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa - Thông tin

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 171/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2005/TTLT/BVHTT-BNV ngày 21/01/2005 của liên bộ Bộ Văn hóa - Thông tin và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về văn hóa - thông tin ở địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa - Thông tin và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sở Văn hóa - Thông tin là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố về di sản văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm, báo chí, xuất bản, quyền tác giả đối với tác phẩm văn học - nghệ thuật, thư viện, quảng cáo, văn hóa quần chúng, thông tin cổ động, phát thanh, truyền hình; về các dịch vụ công thuộc ngành văn hóa - thông tin; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật.

Sở Văn hóa - Thông tin chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Văn hóa - Thông tin.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các quyết định, chỉ thị về quản lý lĩnh vực văn hóa - thông tin thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phân cấp của Bộ Văn hóa - Thông tin; chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản đã trình.

2. Trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm, các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực quản lý của Sở phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, quy hoạch phát triển ngành của Bộ Văn hóa - Thông tin.

3. Trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc phân công, phân cấp hoặc ủy quyền quản lý về lĩnh vực văn hóa, thông tin đối với Ủy ban nhân dân quận, huyện và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển văn hóa, thông tin đã được phê duyệt; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về văn hóa, thông tin.

5. Về văn hóa quần chúng, thông tin cổ động, triển lãm:

5.1. Hướng dẫn xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của các thiết chế văn hóa, thông tin trên địa bàn thành phố theo quy chế mẫu của Bộ Văn hóa - Thông tin;

5.2. Chỉ đạo và hướng dẫn tổ chức các lễ hội; xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang; xây dựng gia đình, ấp, khu phố, xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị văn hóa trên địa bàn thành phố;

5.3. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quy chế phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, chỉ đạo và hướng dẫn phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và chịu trách nhiệm là đơn vị thường trực của "Ban chỉ đạo toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa";

5.4. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động thông tin - cổ động, tuyên truyền, triển lãm phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và quy hoạch hệ thống cổ động trực quan trên địa bàn thành phố;

5.5. Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện quy chế tổ chức liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng, triển lãm tại địa phương; cấp giấy phép triển lãm theo quy định của Bộ Văn hóa - Thông tin.

6. Về di sản văn hóa:

6.1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy chế, giải pháp huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa tại địa phương; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

6.2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

- Quyết định thành lập bảo tàng cấp thành phố, ban quản lý di tích; công nhận bảo tàng tư nhân; xếp hạng và hủy bỏ xếp hạng bảo tàng, di tích theo thẩm quyền;

- Phê duyệt dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích cấp thành phố;

- Phê duyệt dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích quốc gia sau khi có văn bản thẩm định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin;

6.3. Tổ chức điều tra, phát hiện, thống kê, phân loại và lập hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể thuộc địa bàn thành phố;

6.4. Hướng dẫn thủ tục và cấp giấy phép nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn thành phố cho tổ chức, cá nhân nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài;

6.5. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc tổ chức thực hiện kiểm kê, phân loại, lập hồ sơ xếp hạng di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh thuộc địa bàn thành phố;

6.6. Chịu trách nhiệm thẩm định dự án cải tạo, xây dựng các công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích cấp thành phố có khả năng ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường của di tích;

6.7. Chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo việc thu nhận, bảo quản các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ở địa phương theo quy định của pháp luật;

6.8. Đăng ký và tổ chức quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trong phạm vi thành phố; cấp giấy phép làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ở địa phương thuộc Bảo tàng thành phố và sở hữu tư nhân.

7. Về thư viện:

7.1. Chuyển giao các xuất bản phẩm lưu chiếu tại địa phương cho Thư viện thành phố theo quy định;

7.2. Hướng dẫn việc đăng ký và đăng ký hoạt động thư viện trong thành phố theo quy định của Bộ Văn hóa - Thông tin;

7.3. Chỉ đạo các thư viện trong thành phố xây dựng quy chế tổ chức hoạt động theo quy chế mẫu của Bộ Văn hóa - Thông tin.

8. Về nghệ thuật biểu diễn:

8.1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố phương án sắp xếp tổ chức các đơn vị nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi quản lý của địa phương phù hợp với quy hoạch phát triển ngành nghệ thuật biểu diễn của Bộ Văn hóa - Thông tin; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

8.2. Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy chế tổ chức liên hoan, hội thi, hội diễn về nghệ thuật biểu diễn do địa phương tổ chức trên địa bàn phù hợp với quy định của Bộ Văn hóa - Thông tin; kiểm tra việc thực hiện quy chế và xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền;

8.3. Cấp phép công diễn chương trình, tiết mục, vở diễn ở trong nước và có yếu tố nước ngoài cho các đối tượng:

+ Đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp, đơn vị có chức năng tổ chức biểu diễn nghệ thuật công lập, ngoài công lập thuộc địa phương;

+ Cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội không có chức năng tổ chức biểu diễn nghệ thuật có nhu cầu tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp có doanh thu nhằm mục đích phục vụ công tác xã hội, từ thiện ở địa phương;

+ Tổ chức kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam đặt trụ sở chính tại địa phương.

8.4. Cấp giấy tiếp nhận chương trình, vở diễn; giấy phép quảng cáo về biểu diễn nghệ thuật cho đơn vị nghệ thuật, đơn vị có chức năng tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp đã được Cục Nghệ thuật biểu diễn, Sở Văn hóa-Thông tin cấp giấy phép công diễn đến biểu diễn tại địa phương;

8.5. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cho phép các đoàn nghệ thuật, diễn viên Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn và các đoàn nghệ thuật, diễn viên nước ngoài đến biểu diễn nghệ thuật tại địa phương;

8.6. Cấp giấy phép và kiểm tra việc sản xuất, phát hành băng, đĩa về ca múa nhạc, sân khấu cho tổ chức, cá nhân thuộc địa phương theo quy định của Bộ Văn hóa - Thông tin.

9. Về điện ảnh:

9.1. Cấp phép phổ biến phim, băng, đĩa hình các thể loại (trừ phim truyện) do các cơ sở thuộc địa phương sản xuất và nhập khẩu;

9.2. Trình Ủy ban nhân dân thành phố tạm dừng việc phổ biến những bộ phim đã được cấp giấy phép phổ biến nhưng nội dung bộ phim chưa phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; đồng thời, báo cáo Bộ Văn hóa - Thông tin và tổ chức thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Văn hóa - Thông tin.

10. Về báo chí:

10.1. Thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động báo chí trên địa bàn thành phố bao gồm báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử theo phân công và ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố phù hợp với quy định của pháp luật;

10.2. Cấp phép cho tác phẩm báo chí của cá nhân, tổ chức ở địa phương mà cá nhân, tổ chức đó không thuộc các cơ quan báo chí, đưa ra đăng báo, tạp chí hoặc phát trên đài phát thanh, truyền hình ở nước ngoài;

10.3. Tổ chức kiểm tra báo chí lưu chiều và quản lý báo chí lưu chiều của địa phương;

10.4. Cấp, thu hồi giấy phép hoạt động bản tin cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn thành phố;

10.5. Cấp, thu hồi giấy phép sử dụng thiết bị thu tín hiệu truyền hình từ vệ tinh (TVRO) trên địa bàn thành phố theo thẩm quyền; cấp phép hợp báo đối với các cơ quan, tổ chức của địa phương;

11. Về xuất bản:

11.1. Tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố hồ sơ xin phép thành lập nhà xuất bản của các tổ chức, cơ quan nhà nước thuộc thành phố;

11.2. Cấp, thu hồi giấy phép xuất bản các tài liệu lưu hành nội bộ của cơ quan, tổ chức thuộc địa phương và giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không nhằm mục đích kinh doanh theo quy định của pháp luật;

11.3. Nhận lưu chiều, kiểm tra nội dung xuất bản phẩm của nhà xuất bản, của các tổ chức, cơ quan thuộc địa phương; chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định khi phát hiện xuất bản phẩm lưu chiều có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

12. Về quyền tác giả đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật:

12.1. Có trách nhiệm tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Nhà nước, tổ chức và cá nhân trong lĩnh vực quyền tác giả đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật trên địa bàn thành phố theo quy định;

12.2. Tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quyền tác giả văn học, nghệ thuật và chế độ nhuận bút cho tác giả, chủ sở hữu tác phẩm văn học nghệ thuật;

12.3. Thẩm định quyền tác giả khi có tranh chấp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

13. Về quảng cáo:

13.1. Thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung, cấp, thu hồi giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh dịch vụ quảng cáo đặt tại địa bàn thành phố;

13.2. Cấp, thu hồi giấy phép quảng cáo trên bảng, biển, pa-nô, băng-rôn, màn hình đặt nơi công cộng; vật phát quang, vật thể trên không, dưới nước, phương tiện giao thông; vật thể di động khác trên địa bàn thành phố;

13.3. Trình Ủy ban nhân dân thành phố quy hoạch quảng cáo trên địa bàn.

14. Về mỹ thuật, nhiếp ảnh:

14.1. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập Hội đồng nghệ thuật tượng đài, tranh hoành tráng cấp thành phố theo Quy chế xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng của Bộ Văn hóa - Thông tin; chịu trách nhiệm là ủy viên thường trực của Hội đồng;

14.2. Cấp phép các hoạt động triển lãm mỹ thuật, triển lãm ảnh, tổ chức các cuộc thi ảnh nghệ thuật, liên hoan ảnh tại địa phương theo quy chế hoạt động triển lãm mỹ thuật do Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành;

14.3. Thẩm định, cấp phép thể hiện phần mỹ thuật đối với các dự án xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

15. Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các tổ chức sự nghiệp dịch vụ công thuộc các lĩnh vực quản lý của Sở; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở, thực hiện đổi mới cơ chế quản lý theo quy định của pháp luật.

16. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước nội dung hoạt động của các hội và tổ chức phi Chính phủ trong lĩnh vực văn hóa, thông tin ở địa phương theo quy định của pháp luật.

17. Hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về văn hóa, thông tin.

18. Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về các lĩnh vực quản lý của Sở.

19. Tổ chức phối hợp với các cơ quan hữu quan khác thực hiện các biện pháp phòng chống, ngăn chặn các hoạt động văn hóa, thông tin vi phạm pháp luật.

20. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các vi phạm pháp luật về văn hóa, thông tin theo quy định của pháp luật.

21. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, thông tin theo quy định của pháp luật và sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố;

22. Trình Ủy ban nhân dân thành phố chương trình, kế hoạch cải cách hành chính, xã hội hóa hoạt động văn hóa, thông tin; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về văn hóa, thông tin.

23. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ với các tài năng văn hóa nghệ thuật và đối với cán bộ, công chức, viên chức hoạt động văn hóa, thông tin;

24. Tổng hợp, thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định với Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Văn hóa - Thông tin;

25. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở theo quy định.

26. Quản lý tài chính, tài sản được giao và thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

27. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ Văn hóa - Thông tin và Ủy ban nhân dân thành phố giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế:

1. Lãnh đạo:

Sở Văn hóa - Thông tin có Giám đốc và không quá ba (03) Phó Giám đốc.

Giám đốc là người đứng đầu cơ quan, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và pháp luật về toàn bộ các hoạt động của Sở.

Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về các nhiệm vụ công tác được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các mặt hoạt động của Sở.

2. Cơ cấu tổ chức:

a. Đơn vị quản lý nhà nước:

- + Văn phòng;
- + Thanh tra;
- + Phòng Quản lý nghiệp vụ văn hóa thông tin;
- + Phòng Xây dựng đời sống văn hóa.

b. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

- + Trung tâm Văn hóa;
- + Thư viện thành phố;
- + Bảo tàng thành phố;
- + Trường Trung học Văn hóa nghệ thuật;
- + Đoàn Cải lương Tây Đô;
- + Đoàn Ca múa nhạc tổng hợp.

3. Biên chế:

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu công tác, Giám đốc Sở Văn hóa - Thông tin phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định số lượng biên chế hàng năm.

- Việc bố trí cán bộ, công chức của Sở phải căn cứ vào nhu cầu, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, viên chức Nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành.

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được phê duyệt, Giám đốc Sở Văn hóa - Thông tin phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ quan phù hợp với Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố và các quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TP. CẦN THƠ

CHỦ TỊCH

Võ Thanh Tòng